

PHỤ LỤC 1

BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ

HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số /SKHCN-VP ngày /7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức giao năm 2025			Số lượng công chức có mặt (đến thời điểm 01/7/2025)			Ghi chú
		Tổng	Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	Tổng	Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9
	Sở Khoa học và Công nghệ							
-	Khối Văn phòng Sở	93	47	46	66	35	31	

PHỤ LỤC 2

**BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC SAU SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Công văn số /SKHCN-VP ngày /7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

		Biên chế viên chức được giao năm 2025					Số lượng viên chức có mặt (đến thời điểm 01/7/2025)					Ghi chú
		Tổng	Quảng Ngãi (cũ)		Kon Tum (cũ)		Tổng	Quảng Ngãi (cũ)		Kon Tum (cũ)		
			Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp		Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp			
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8=9+10+11+12	9	10	11	12	13
1	Sở Khoa học và Công nghệ											
1.1	Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	32			14	18				11	18	
1,2	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ	25	14	11			17	14	3			
1,3	Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi	24		24			19		19			

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ
THUỘC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Tính đến thời điểm 01/7/2025)

(Kèm theo Công văn số 40 /SKHCN-VP ngày 07 /7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sắp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	Lãnh đạo Sở									
1	Nguyễn Tấn Liêm	07-07-1968	Nam	Kinh	Ân Nghĩa, Hoài Ân, Bình Định	TS. Lâm nghiệp	Giám đốc		Sở NN&MT	công chức
2	Trần Thanh Trường	20/01/1966	Nam Kinh		- X. Nghĩa Hòa, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi	Thạc sĩ CNTT;	Nguyễn Giám đốc Sở	Sở KH&CN		công chức (nghỉ hưu từ 01/8/2025)
3	Nguyễn Quốc Huy Hoàng	28/06/1978	Nam	Kinh	X. Phổ Ninh, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi	KS.CNTT; CN. Quản lý công	Phó Giám đốc	Sở KH&CN		công chức
4	Phan Văn Hiếu	21/8/1973	Nam	Kinh	X. Hành Phước, H. Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	KS. Sinh học; CN. Kinh tế - Chính trị; ThS. Kinh tế học; TS. Kinh tế học	Phó Giám đốc Sở	Sở KH&CN		công chức
5	Huỳnh Trung Kim	05-01-1965	Nam	Kinh	Bình Sa, Thăng Bình, Quảng Nam	Cử nhân văn học; Thạc sỹ Chính trị học	Phó Giám đốc		Sở KH&CN	công chức
6	Mai Thoan	02-12-1976	Nữ	Kinh	X. Đắc Nông, H. Ngọc Hồi - Kon Tum.	Th.S.chuyên ngành Kinh tế phát triển; CN: kinh tế, chuyên ngành thống kê - tin học	Phó Giám đốc		Sở KH&CN	công chức
7	Nguyễn Trọng Tâm	25-10-1978	Nam	Kinh	X. Phổ Văn, H. Đức Phổ, T. Quảng Ngãi	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông; Thạc sĩ Quản lý Công;	Phó Giám đốc		Sở KH&CN	công chức
B	Các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở									
I	Văn phòng									
1	Trần Văn Quang	02/6/1976	Nam	Kinh	X. Tịnh Giang, H. Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	CN. Luật	Chánh Văn phòng	Sở KH&CN		công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
2	Đặng Quang Thái	01/04/1978	Nam	Kinh	X. Tịnh Phong, H. Sơn Tịnh, T. Quảng Ngãi	KS. Kinh tế bưu chính viễn thông	Phó	Sở KH&CN		công chức
3	Lê Duy Tuấn	02/4/1989	Nam	Kinh	P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	CN. Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Sở KH&CN		công chức
4	Đào Thị Hồng Công	08/3/1984	Nữ	Kinh	X. Phở Cường, TX. Đức Phổ, Quảng Ngãi	CN. Kế toán	Kế toán viên	Sở KH&CN		công chức
5	Võ Thị Thanh Thắng	26/06/1983	Nữ	Kinh	. Bình Châu, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi	CN. Kế toán; Th.S. Kế toán kiểm toán	Kế toán trưởng	Sở KH&CN		công chức
6	Lê Thị Thuỳ Dung	13/09/1985	Nữ	Kinh	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	CN. Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Sở KH&CN		công chức
7	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/4/1980	Nữ	Kinh	X. Tịnh Hà, H. Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	CN. Lưu trữ học	Chuyên viên	Sở KH&CN		công chức
8	Lý Thị Thanh Vang	03/12/1981	Nữ	Kinh	xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh tỉnh	CN. Luật Kinh tế	Chuyên viên	Sở KH&CN		công chức
9	Phan Thị Ngọc Trâm	04-02-1994	Nữ	Kinh	X. Triệu Thạch, H. Triệu Phong, Quảng Trị	CN. Kế toán	Chuyên viên	Sở KH&CN		công chức
10	Mai Thị Thanh Hòa	24-09-1975	Nữ	Kinh	P Thống nhất, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Cử nhân quản trị kinh doanh	Chuyên viên		Sở KH&CN	công chức
11	Phạm Thị Hồng Ngọc	05-08-1990	Nữ	Kinh	Yên Thắng, Yên Mô, Ninh Bình	CN. tài chính - ngân hàng; Thạc sĩ tài chính - ngân hàng	Chuyên viên		Sở KH&CN	công chức
12	Đặng Thị Nga	20-05-1987	Nữ	Kinh	Mỹ Sơn - Đồ Lương – Nghệ An	CN. Hành chính học	Chuyên viên		Sở KH&CN	công chức
13	Nguyễn Thị Thu Thảo	25-03-1986	Nữ	Kinh	Phù Cát - Cát hiệp- Bình 4 Định	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên		Sở KH&CN	công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
14	Đỗ Thị Mến	15-10-1984	Nữ	Kinh	xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Trung cấp Văn thư; Đại học Luật	Văn thư viên		Sở KH&CN	công chức
15	Trần Thị Nghĩ	17-11-1989	Nam	Kinh		Trung cấp văn thư, lưu trữ	Nhân viên lưu trữ, Tập vụ		Sở KH&CN	HĐLĐ
16	Lê Mạnh Hùng	30-08-1968	Nam	Kinh		Sơ cấp lái xe	Lái xe		Sở KH&CN	HĐLĐ
17	Trần Thiên Vũ	16-03-1975	Nam	Kinh		Sơ cấp lái xe	Lái xe		Sở KH&CN	HĐLĐ
18	Nguyễn Hồng Viện	14-09-1970	Nam	Kinh			Bảo vệ		Sở KH&CN	HĐLĐ
19	Vũ Thị Liên	18-01-1988	Nữ	Kinh			Nhân viên lưu trữ, Tập vụ		Sở KH&CN	HĐLĐ
20	Võ Văn Hòa	03/02/1974	Nam	Kinh			Nhân viên bảo vệ	Sở KH&CN		HĐLĐ
21	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/02/1981	Nữ	Kinh		Sơ cấp	Nhân viên bảo vệ	Sở KH&CN		HĐLĐ
22	Nguyễn Văn Giang	20/12/1990	Nam	Kinh		Sơ cấp	Nhân viên lái xe	Sở KH&CN		HĐLĐ
23	Nguyễn Thị Kim Huệ	04/02/1984	Nữ	Kinh			Nhân viên tập vụ	Sở KH&CN		HĐLĐ
24	Võ Thị Hồng Hà	23/10/1984	Nữ	Kinh			Nhân viên tập vụ	Sở KH&CN		HĐLĐ
II Phòng Quản lý Khoa học và Đổi mới sáng tạo										
1	Lê Hữu Vinh	23/3/1985	Nam	Kinh	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Kỹ sư Bảo quản và chế biến Nông sản; Thạc sĩ Khoa học và quản lý môi trường; Tiến sĩ Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Trưởng phòng		Sở KH&CN	Công chức
2	Phan Thị Cẩm Vân	15-09-1983	Nữ	Kinh	X. Hành Tín Đông, H. Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	KS.Công nghệ thực phẩm - sinh học; Th.S Quản lý công	Phó trưởng phòng	Sở KH&CN		Công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
3	Chu Đình Liệu	24-11-1982	Nam		Phường Quảng Đông, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cử nhân Sinh học; Thạc sĩ Thực vật học	Phó trưởng phòng		Sở KH&CN	Công chức
4	Nguyễn Thanh Tuấn	01-01-1977	Nam	Kinh	Hải Phong - Hải Lăng - Quảng Trị	Cử nhân Sinh học	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
5	Nguyễn Thanh Xuân	18/11/1984	Nam	Kinh	Bình Hải, Thăng Bình, Quảng Nam	Kỹ sư Nông học; Thạc sĩ Khoa học cây trồng.	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
6	Dương Thị Vân Thanh	14/9/1992	Nam	Kinh	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Cử nhân Ngữ Văn	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
7	Nguyễn Hồng Phong	09-06-1993	Nam	Kinh	Xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân sư phạm Địa lý	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
8	Trần Đức Mạnh	25/01/2000	Nam	Kinh	Đa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Kỹ sư kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
9	Lê Thị Quỳnh Trang	2/10/1985	Nữ	Kinh	H. Sơn Tịnh, TP. Quảng Ngãi, H. Núi Thành	KS.Nuôi trồng thủy sản	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
10	Ngô Thị Diễm Kiều	26/9/1986	Nữ	Kinh		CN Sinh học; ThS Sinh học, sinh thái môi trường; TS. Nông nghiệp, Chọn giống và nhân giống cây trồng nông nghiệp	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
11	Huỳnh Thị Phương Thảo	10/1/1986	Nữ	Kinh		CN. Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
12	Hồ Thị Thanh Vân	14-12-1985	Nữ	Kinh	X. Phở Khánh, H. Đức Phổ, Quảng Ngãi	KS. Công nghệ thực phẩm; ThS. Công nghệ sinh học	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
13	Nguyễn Tạ Quyền	02/09/1973	Nam	Kinh	X. Đức Thạnh, H. Mộ Đức, Quảng Ngãi	KS. Cơ khí động lực	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
14	Bùi Ngọc Trúc	06/4/1975	Nam	Kinh		CN. sinh học	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
15	Nguyễn Văn Hòa	2/3/1978	Nam	Kinh		KS. Hữu cơ hóa dầu; Ths. Kỹ thuật hóa dầu; TS. Kỹ thuật hóa dầu	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức

III Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành

1	Trần Thị Cẩm Vân	07-04-1980	Nữ	Kinh	X. Đức Tân, H. Mộ Đức, Quảng Ngãi	ThS. Hoá thực phẩm	Trưởng phòng	Sở KH&CN		
2	Trần Quốc Vương	12/7/1987	Nam	Kinh	X. Đức Tân, H. Mộ Đức, Quảng Ngãi	KS. Điện Kỹ thuật; ThS. Quản trị Kinh doanh.	Phó trưởng phòng	Sở KH&CN		
3	Nguyễn Thị Phương	21-07-1977	Nữ	Kinh	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Tin học	Phó trưởng phòng		Sở KH&CN	Công chức
4	Huỳnh Linh Phương	24/8/1992	Nữ	Kinh	X. Tam Phú, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	CN. Tài chính, Ngân hàng; ThS. Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
5	Tạ Anh Bảo	03-03-1987	Nam	Kinh	P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	KS. Công nghệ hóa; ThS. Kỹ thuật hóa	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
6	Lê Ngọc Hiến	13-08-1983	Nam	Kinh	Phổ Châu, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Cử nhân Công nghệ Thông tin	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
7	Lương Như Hoàng	06-11-1987	Nam	Kinh	Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam	Đại học quản lý công nghiệp	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
8	Trần Đình Hoàng	20-01-1980	Nam	Kinh	Xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
9	Bùi Thị Thu Huyền	30-08-1987	Nữ	Kinh	X. Gian An, H. Giao Thủy,T. Nam Định	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
IV Phòng Bưu chính, Viễn thông và Chuyển đổi số										
1	Hà Thanh Tuấn	14-10-1976	Nam	Kinh	X. Cát Hanh, H. Phù cát, T. Bình Định.	Kỹ sư Điện tử Viễn Thông	Trưởng phòng		Sở KH&CN	Công chức
2	Nguyễn Văn Nam	19/11/1968	Nam	Kinh	X. Bình Chương, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi	KS. Khoa học máy tính; ĐH toán học; ThS. Khoa học máy tính	Phó Trưởng phòng, phụ trách	Sở KH&CN		Công chức
3	Võ Thị Quyên	25/06/1978	Nữ	Kinh	X. Nghĩa Kỳ, H. Tư Nghĩa, T. Quảng Ngãi	KS. Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm); ThS. Khoa học máy tính;	Phó Trưởng phòng	Sở KH&CN		Công chức
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	21-09-1981	Nữ	Kinh	X. Diễn Ngọc, H. Diễn Châu, T. Nghệ An.	Kỹ sư Điện tử, Viễn thông	Phó Trưởng phòng		Sở KH&CN	Công chức
5	Trịnh Thị Thanh Thuận	20/12/1984	Nữ	Kinh	X. Tịnh Hòa, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi;	KS. Công nghệ thông tin; ThS. khoa học máy tính;	Chuyên viên chính	Sở KH&CN		Công chức
6	Lê Thị Mỹ Loan	05/01/1981	Nữ	Kinh	X. Đức Hiệp, H. Mộ Đức, T. Quảng Ngãi	KS. Công nghệ thông tin	Chuyên viên chính	Sở KH&CN		Công chức
7	Đặng Bảo Hy	18/10/1988	Nữ	Kinh	X. Bình Thanh, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi	KS. Công nghệ thông tin	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
8	Phạm Đông Dương	21/10/1979	Nam	Kinh	X. Tịnh Hiệp, H. Sơn Tịnh, T. Quảng Ngãi	KS.Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
9	Nguyễn Công Nguyên	17/04/1985	Nam	Kinh	X. Tịnh Ân, H. Sơn Tịnh, T. Quảng Ngãi	KS. Quản trị mạng máy tính	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
10	Nguyễn Hải Huy	08-05-1979	Nam	Kinh	X. Mỹ Thắng, H. Phù Mỹ, T. Bình Định.	Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
11	Lê Minh Hoàng	17-01-1981	Nam	Kinh	X. Trầm Lộng, H. Ứng Hoà, Tp Hà Nội	Cử nhân Công nghệ phần mềm	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
12	Nguyễn Minh Hưng	10-05-1979	Nam	Kinh	Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định	Cử nhân Toán - Tin	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
V	Phòng Quản lý Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng									
1	Dương Thị Hồng Vân	03-05-1976	Nữ	Kinh	Hòa Phong, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng	Kỹ sư Môi trường; Thạc sĩ Quản lý công	Trưởng phòng		Sở KH&CN	Công chức
2	Huỳnh Thị Phương Thu	29/11/1982	Nữ	Kinh	TT. Sông Vệ, H. Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	KS. Công nghệ Thực phẩm - Sinh học; CN Luật học; CN Ngôn ngữ Anh; ThS Công nghệ Thực phẩm và Đồ uống	Phó Trưởng phòng, phụ trách	Sở KH&CN		Công chức
3	Lê Hữu Dũng	15-04-1974	Nam	Kinh	Thiệu Giao, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Kỹ sư Điện	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
4	Phạm Thị Minh Strong	10/8/1982	Nữ	Kinh	P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Ks. Công nghệ hóa học và Thực phẩm	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
5	Trần Toàn Tài	21/11/1977	Nam	Kinh	X. Đức Nhuận, H. Mộ Đức, Quảng Ngãi	Kỹ sư Điện tự động	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
6	Bùi Thị Kim Chi	06/10/1988	Nữ	Kinh	P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	CN. Quản trị nhân lực. Th.S. Luật	Chuyên viên	Sở KH&CN		Công chức
7	Trần Lâm	18-10-1974	Nam	Kinh	Vinh Xuân, Phú Vang, 9 Thừa Thiên Huế	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
8	Trần Thùy Trâm	06-07-1989	Nữ	Kinh	Ân Thạnh, Hoài Ân, Bình Định	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
9	Huỳnh Nguyễn Hoài Thương	07-09-1993	Nam	Kinh	Bình Sa, Thăng Bình, Quảng Nam	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên		Sở KH&CN	Công chức
C Các Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở										
I Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông										
1	Lê Duy Cường	05-10-1983	nam	kinh	Nam Định	Thạc sỹ Khoa học máy tính	Giám đốc		Sở KH&CN	viên chức
2	Vũ Thị Huệ	25-05-1983	nữ	kinh	Thanh Hóa	Cử nhân ngoại ngữ; Cử nhân kế toán; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Phó giám đốc		Sở KH&CN	viên chức
3	Huỳnh Thị Bích Nguyệt	02-04-1985	nữ	kinh	Bình Định	Kỹ sư CNTT	Phụ trách phòng HCTH		Sở KH&CN	viên chức
4	Ngô Thị Ngọc Dung	10/21/1990	nữ	kinh	Hà Tĩnh	Cử nhân kế toán	Kế toán		Sở KH&CN	viên chức
5	Nguyễn Phan Thụy Thanh Huyền	01-02-1988	nữ	kinh	Bình Định	Cử nhân kế toán	Chuyên viên		Sở KH&CN	viên chức
6	Phạm Thị Minh Sương	27-02-1986	nữ	kinh	Gia Lai	Cử nhân kế toán	Chuyên viên		Sở KH&CN	viên chức
7	Phạm Tiến Dũng	03-09-1983	nam	kinh	Hưng Yên	Cử nhân hoá học; Kỹ sư xây dựng	Phụ trách bộ phận TĐC - phòng		Sở KH&CN	viên chức
8	Lê Thị Hà Phương	02-02-1986	nữ	kinh	Hải Dương	Kỹ sư trồng trọt	Phụ trách bộ phận NCTK - phòng KH&CN		Sở KH&CN	viên chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
9	Nguyễn Thị Bích Hà	02-06-1990	nữ	kinh	Bình Định	Cử nhân Công nghệ sinh học	nhân viên		Sở KH&CN	viên chức
10	Nguyễn Thị Thuý Hằng	27-08-1983	nữ	kinh	Hà Tĩnh	Kỹ sư Lâm sinh	nhân viên		Sở KH&CN	viên chức
11	Lê Duy Hùng	04-04-1983	nam	kinh	Thanh Hóa	Cử nhân Sinh học	nhân viên		Sở KH&CN	viên chức
12	Trần Thúc Linh Trang	02-06-1984	nữ	kinh	Bình Định	Cử nhân Luật; Trung cấp công nghệ thực phẩm	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
13	Đình văn luật	03-12-1985	nam	kinh	Quảng Ngãi	Kỹ sư xây dựng	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
14	Nguyễn Xuân Chiến	29-08-1985	nam	kinh	Thanh Hóa	Kỹ sư kỹ thuật điện - viễn thông	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
15	Phạm Thành Thật	25-07-1988	nam	kinh	Bình Định	Kỹ sư Công nghệ sinh học	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
16	Phạm Xuân Thọ	21-01-1982	nam	kinh	Ninh Bình	Trung cấp công nghệ ô tô	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
17	Vũ Quốc Huy	01-06-1999	nam	kinh	Thanh Hóa	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
18	Thân Thị Minh Phương	02-11-1988	nữ	kinh	Quảng Nam	Kỹ sư nông học	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
19	Nguyễn Anh Quyết	10-08-1988	nam	kinh	Quảng Bình	Cao đẳng lâm nghiệp	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
20	Trần Thị Chinh	08-02-1994	nữ	kinh	Kon Tum	Kỹ sư công nghệ sinh học	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
21	Đào Duy Thiện	06-09-1979	nam	kinh	Quảng Bình	Kỹ sư khoa học cây trồng	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
22	Lê Trần Phúc Nguyên	06-07-2000	nam	kinh	Bình Định	Cử nhân Khoa học máy tính	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
23	Hồ Thị Lâm Oanh	20-03-1995	nữ	kinh	Nghệ An	Cao đẳng tin học ứng dụng	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
24	Trần Mạnh Thanh	10-11-1983	nữ	kinh	Hà Tĩnh	Cử nhân Công nghệ thông tin	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
25	Huỳnh Thị Tuyết Mai	22/10/2002	nữ	kinh	Quảng Nam	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
26	Võ Tấn Thành	08-12-1984	nam	kinh	Gia Lai	Cử nhân Sinh học	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sắp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
27	Phạm Xuân Lộc	08-10-1979	nam	kinh	Quảng Nam	lao động phổ thông	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
28	Nguyễn Thị Thu Huyền	25-11-1981	nữ	kinh	Bình Định	lao động phổ thông	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
29	Võ Thị Minh Chi	22-10-1991	nữ	kinh	Kon Tum	lao động phổ thông	nhân viên		Sở KH&CN	HĐLĐ
II Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng										
1	Nguyễn Thành Nghị	03-10-1981	Nam	Kinh	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân Toán - Tin học	Giám đốc		Sở KH&CN	viên chức
2	Võ Tín Dũng	10-02-1986	Nam	Kinh	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân Sinh học	Phó Giám đốc	Sở KH&CN		viên chức
3	Lê Thị Thúy Hạnh	27-10-1976	Nữ	Kinh	Xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CN. QTKD	Chuyên viên	Sở KH&CN		viên chức
4	Huỳnh Thị Hà Mi	24-05-1985	Nữ	Kinh	Xã Tịnh Châu, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	CN. Kế toán	Kế toán	Sở KH&CN		viên chức
5	Trương Quang Hiến	02-03-1978	Nam	Kinh	Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư Điện	Trưởng phòng	Sở KH&CN		viên chức
6	Nguyễn Anh Tuấn	06-06-1984	Nam	Kinh	Xã Thạch Đào, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	ThS. Cơ khí chính xác và phát triển công nghiệp	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
7	Võ Hữu Chí	28-07-1986	Nam	Kinh	Xã cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
8	Phan Thanh Hồng	02-07-1982	Nam	Kinh	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư Cơ - Điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
9	Nguyễn Thị Thuý Hà	20-01-1992	Nữ	Kinh	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CN. Kế toán	Văn thư	Sở KH&CN		viên chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
10	Nguyễn Tấn Thọ	05-05-1988	Nam	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
11	Nguyễn Thị Kim Thoa	06-11-1986	Nữ	Kinh	Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư Hoá thực phẩm - sinh học	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
12	Trương Hoàng Diệu Linh	01-01-1981	Nữ	Kinh	Xã Tịnh Thiện, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng Công nghệ hoá dầu	Kỹ thuật viên	Sở KH&CN		viên chức
13	Phạm Thị Trinh	24-09-1996	Nữ	Kinh	Xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	ThS. Hoá học	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
14	Nguyễn Vĩnh Linh	09-06-1973	Nam	Kinh	Xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân Sinh học	Kỹ sư (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
15	Nguyễn Thị Thanh Bình	08-11-1977	Nữ	Kinh	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân Sinh học	Nghiên cứu viên (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
16	Nguyễn Dương Phương Thủy	10-05-1984	Nữ	Kinh	Xã Nghĩa Đông, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Cao đẳng Công nghệ môi trường	Trợ lý Nghiên cứu viên	Sở KH&CN		viên chức
17	Phạm Thị Mi Ly	16-04-1990	Nữ	Kinh	Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y	Nghiên cứu viên (hạng III)	Sở KH&CN		viên chức
III Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi										
1	Trần Duy Linh	5/1/1980	Nam	Kinh	Xã Hành Thịnh - Huyện Nghĩa Hành - Quảng Ngãi	KS Tin học; Ths KHMT	Giám đốc	Sở KH&CN		viên chức
2	Phạm Thị Ngọc Yến	16-02-1983	Nữ	Kinh	Tịnh An, Sơn Tịnh, tp Quảng Ngãi	Kỹ sư CNTT	Phó Giám đốc	Sở KH&CN		viên chức
3	Trương Thị Diệu Thủy	02-09-1985	Nữ	Kinh	Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa thiên Huế	Cử nhân Sư phạm Toán-Tin	Trưởng phòng	Sở KH&CN		viên chức
4	Nguyễn Thị Phương Dung	12/8/1981	Nữ	Kinh	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân Ngữ Văn	Trưởng phòng	Sở KH&CN		viên chức

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sáp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
5	Trần Đức An	28/6/1982	Nam	Kinh	Nghĩa Đồng, Tân Kỳ, Nghệ An	CNTT	Chuyên viên	Sở KH&CN		viên chức
6	Nguyễn Trần Thu Huyền	23/11/1989	Nữ	Kinh	Hồng Hưng, Gia Lộc, Hải Dương	Cử nhân Luật	Chuyên viên	Sở KH&CN		viên chức
7	Nguyễn Hoàng Tú	06-10-1989	Nam	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Cử nhân kế toán	Phụ trách kế toán	Sở KH&CN		viên chức
8	Lê Thị Thúy Vân	24/02/1988	Nữ	Kinh	Hành Dũng, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Truyền thông đại chúng	Chuyên viên	Sở KH&CN		viên chức
9	Phan Nguyễn Hoàng Ngân	21-09-2001	Nữ	Kinh	Xã Nghĩa Lâm, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân báo chí	Nhân viên	Sở KH&CN		viên chức
10	Nguyễn Thị Trinh Nữ	17-10-1981	Nữ	Kinh	Xã Điện Môn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Cử nhân Pháp Văn	Biên tập viên hạng III	Sở KH&CN		viên chức
11	Hà Quốc Dương	28/11/1984	Nam	Kinh	Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân CNTT	Kỹ sư hạng III	Sở KH&CN		viên chức
12	Nguyễn Văn Bình	10/05/1982	Nam	Kinh	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân CNTT	Kỹ sư hạng III	Sở KH&CN		viên chức
13	Trần Toàn Thắng	15-06-1975	Nam	Kinh	Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư CNTT	Kỹ sư hạng III	Sở KH&CN		viên chức
14	Đặng Văn Trịnh	15-12-1982	Nam	Kinh	Nghĩa Đông, TP Quảng Ngãi	Cử nhân CNTT	Chuyên viên	Sở KH&CN		viên chức
15	Vy Tú Đình	24-03-1991	Nam	Kinh	Xã Tịnh Ấn Đông, tp Quảng Ngãi	Cử nhân sư phạm tin học	CNTT hạng III	Sở KH&CN		viên chức
16	Huỳnh Tấn Linh	05-03-1996	Nam	Kinh	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	Kỹ sư CNTT	ATTT hạng III	Sở KH&CN		viên chức
17	Cao Xuân Huy	28-12-1997	Nam	Kinh	Xã Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi	Cử nhân CNTT	CNTT hạng III	Sở KH&CN		viên chức
18	Đỗ Duy Phương	16-02-1999	Nam	Kinh	Tịnh Ấn tây, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh quảng ngãi	Cử nhân CNTT	ATTT hạng III	Sở KH&CN		viên chức
19	Vũ Hà Ngọc Giang	20-08-1990	Nam	Kinh	Thị trấn Di lãg, huyện Sơn hà, Quảng ngãi	Cử nhân CNTT	CNTT hạng III	Sở KH&CN		viên chức
20	Thượng Đình Nguyên	20-11-1992	Nam	Kinh	TDP3, TT La Hà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân CNTT	Nhân viên	Sở KH&CN		HĐLĐ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn	Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay	Đơn vị công tác trước khi sắp nhập		Ghi chú
								Quảng Ngãi (cũ)	Kon Tum (cũ)	
21	Nguyễn Nhật Pha	05-02-1998	Nam	Kinh	Xã Tịnh Hà – Huyện Sơn Tịnh – Tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điện tử-Truyền thông	Nhân viên	Sở KH&CN		HDLĐ
22	Huỳnh Anh Sỹ	01-08-1996	Nam	Kinh	Hành Thịnh, Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Cử nhân CNTT	Nhân viên	Sở KH&CN		HDLĐ
23	Bùi Nguyễn Anh Thư	17/8/1999	Nữ	Kinh	Xã Nghĩa Đông, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Kỹ sư phần mềm	Nhân viên	Sở KH&CN		HDLĐ
24	Nguyễn Thanh Tuấn	09-10-2001	Nam	Kinh	Xã Tịnh Khê, Thành Phố Quảng Ngãi	Cử nhân khoa học máy tính	Nhân viên	Sở KH&CN		HDLĐ

